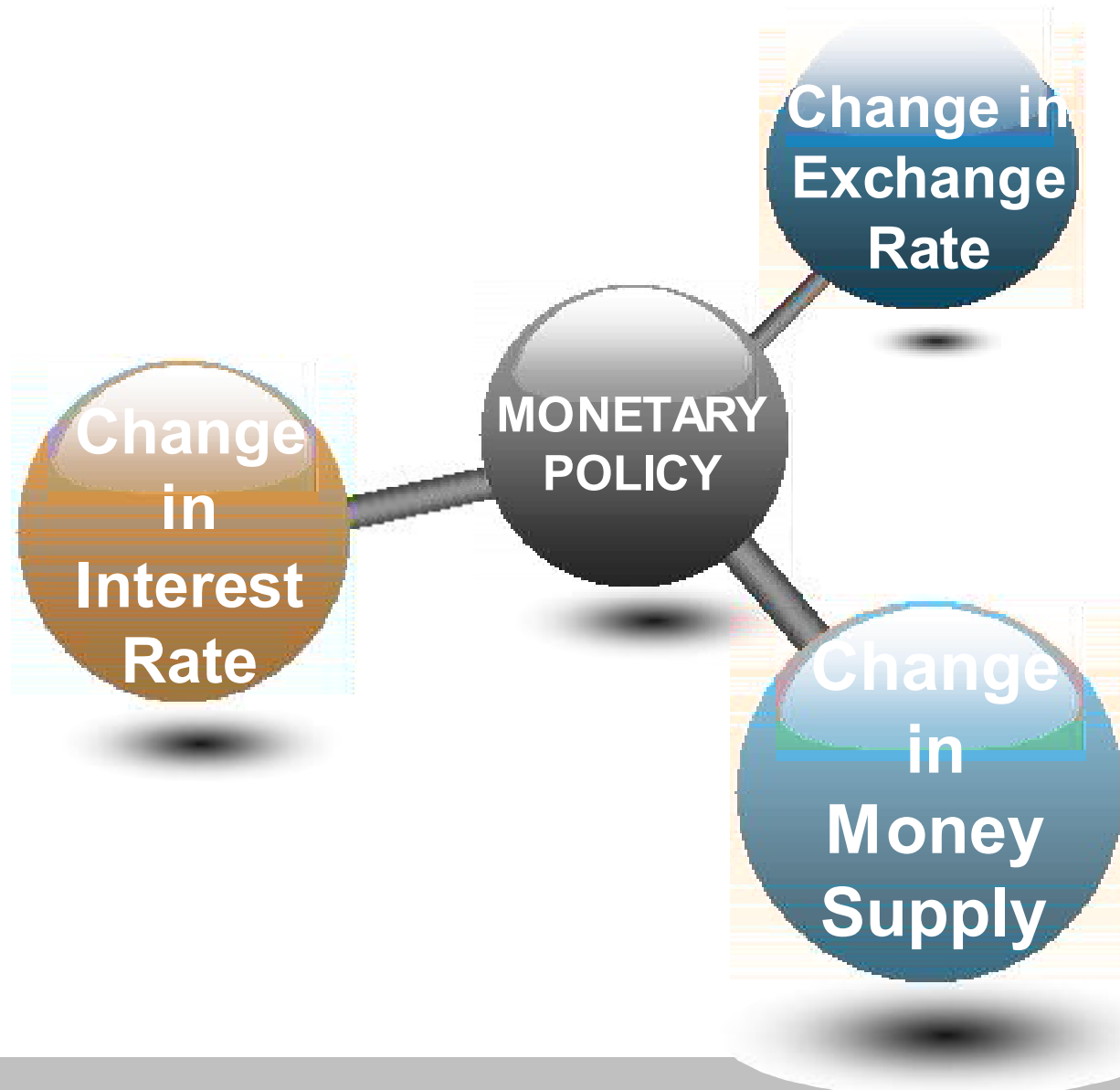


CÁC CÔNG CỤ CỦA CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ



LOGO



↓ in Interest rate → ↓ in Exchange Rate

$$AD \uparrow = C \uparrow + I \uparrow + G + (X \uparrow - M \downarrow)$$

- 
- ↓ in mortgage payment
 - ↑ In purchase in credit
 - ↓ In savings

KHẢ NĂNG TẠO TIỀN CỦA HỆ THỐNG NH THƯƠNG MẠI

Tạo tiền: Là khả năng mở rộng tiền gửi lên nhiều lần so với tiền gửi ban đầu của *hệ thống NHTM* thông qua việc cho vay bằng bút tệ (đồng tiền ghi sổ).

KHẢ NĂNG TẠO TIỀN CỦA HỆ THỐNG NH THƯƠNG MẠI

Thông qua hoạt động tạo tiền, từ tiền cơ sở (gồm tiền mặt lưu thông ngoài hệ thống ngân hàng cộng với tiền mặt dự trữ trong hệ thống ngân hàng), các ngân hàng thương mại tạo ra một lượng cung tiền lớn hơn nhiều so với tiền cơ sở. Tỷ lệ giữa cung tiền với tiền cơ sở chính là số nhân tiền tệ và được tính toán theo công thức sau:

Số tiền gửi cả hệ thống tạo ra = tiền gửi ban đầu x Hệ số mở rộng tiền gửi (số nhân tiền tệ) (m).

$$m = (1+R)/(R+r) = 1/ (R + r) + R/(R + r) ; \quad \text{trong}$$

đó:

- R là tỷ lệ giữa tiền mặt so với tiền gửi của các ngân hàng;
- r là tỷ lệ dự trữ bắt buộc.

Số tiền gửi cả hệ thống NH tạo ra = tiền cơ sở * m

CÁC CÔNG CỤ CỦA CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ:

- Công cụ tái cấp vốn: là hình thức cấp tín dụng của Ngân hàng Trung ương đối với các Ngân hàng thương mại. Khi cấp 1 khoản tín dụng cho Ngân hàng thương mại, Ngân hàng Trung ương đã tăng lượng tiền cung ứng đồng thời tạo cơ sở cho Ngân hàng thương mại tạo bút tệ và khai thông khả năng thanh toán của họ.

CÁC CÔNG CỤ CỦA CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ:

- Công cụ tỷ lệ dự trữ bắt buộc: là tỷ lệ giữa số lượng phương tiện cần vô hiệu hóa trên tổng số tiền gửi huy động, nhằm điều chỉnh khả năng thanh toán (cho vay) của các Ngân hàng thương mại.



CÁC CÔNG CỤ CỦA CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ:

- Công cụ nghiệp vụ thị trường mở: là hoạt động Ngân hàng Trung ương mua bán giấy tờ có giá ngắn hạn trên thị trường tiền tệ, điều hòa cung cầu về giấy tờ có giá, gây ảnh hưởng đến khối lượng dự trữ của các Ngân hàng thương mại, từ đó tác động đến khả năng cung ứng tín dụng của các Ngân hàng thương mại dẫn đến làm tăng hay giảm khối lượng tiền tệ.

CÁC CÔNG CỤ CỦA CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ:

Công cụ lãi suất tín dụng: đây được xem là công cụ gián tiếp trong thực hiện chính sách tiền tệ bởi vì sự thay đổi lãi suất không trực tiếp làm tăng thêm hay giảm bớt lượng tiền trong lưu thông, mà có thể làm kích thích hay kìm hãm sản xuất.



CÁC CÔNG CỤ CỦA CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ:

- Công cụ hạn mức tín dụng: là 1 công cụ can thiệp trực tiếp mang tính hành chính của Ngân hàng Trung ương để khống chế mức tăng khối lượng tín dụng của các tổ chức tín dụng. Hạn mức tín dụng là mức dư nợ tối đa mà Ngân hàng Trung ương buộc các Ngân hàng thương mại phải chấp hành khi cấp tín dụng cho nền kinh tế.

CÁC CÔNG CỤ CỦA CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ:

Tỷ giá hối đoái: Tỷ giá hối đoái là tương quan sức mua giữa đồng nội tệ và đồng ngoại tệ. Nó vừa phản ánh sức mua của đồng nội tệ, vừa là biểu hiện quan hệ cung cầu ngoại hối. Tỷ giá hối đoái là công cụ, là đòn bẩy điều tiết cung cầu ngoại tệ, tác động mạnh đến xuất nhập khẩu và hoạt động sản xuất kinh doanh trong nước. Chính sách tỷ giá tác động một cách nhạy bén đến tình hình sản xuất, xuất nhập khẩu hàng hóa, tình trạng tài chính, tiền tệ, cán cân thanh toán quốc tế, thu hút vốn đầu tư, dự trữ của đất nước.

Lượng Cung Tiền Tệ

Cung ứng tiền tệ, gọi tắt là **cung tiền**, chỉ lượng cung cấp tiền tệ trong nền kinh tế nhằm đáp ứng nhu cầu mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản, v.v... của các cá nhân (hộ gia đình) và doanh nghiệp (không kể các tổ chức tín dụng)



Lượng Cung Tiền Tệ

Về ổn định kinh tế vĩ mô, nguyên lý hoạt động chung của chính sách tiền tệ là cơ quan hữu trách về tiền tệ (ngân hàng trung ương hay cục tiền tệ) **sẽ thay đổi lượng cung tiền tệ**. Các công cụ để đạt được mục tiêu này gồm: thay đổi *lãi suất chiết khấu*, thay đổi *tỷ lệ dự trữ bắt buộc*, và các *nghiệp vụ thị trường mở*

Lãi Suất Chiết Khấu

Lãi suất chiết khấu, hay còn gọi là **lãi suất tái chiết khấu** là lãi suất mà ngân hàng trung ương (ngân hàng Nhà nước) đánh vào các khoản tiền cho các ngân hàng thương mại vay để đáp ứng nhu cầu tiền mặt ngắn hạn hoặc bất thường của các ngân hàng này. Quy định lãi suất chiết khấu là một trong những công cụ của chính sách tiền tệ nhằm điều tiết lượng cung tiền.



Lãi Suất Chiết Khấu

Các ngân hàng thương mại phải tính toán tỷ lệ giữa tiền mặt và tiền gửi (dự trữ của ngân hàng) để đáp ứng nhu cầu của khách hàng và họ có một tỷ lệ giữa tiền mặt và tiền gửi an toàn tối thiểu. Tỷ lệ này ngoài quy định của ngân hàng trung ương về tỷ lệ dự trữ bắt buộc còn phụ thuộc vào tình hình kinh doanh của ngân hàng thương mại và dự trữ của ngân hàng thường lớn hơn dự trữ bắt buộc do ngân hàng trung ương quy định.

Tác Động của Lãi Suất Chiết Khấu

- ❖ Nếu lãi suất chiết khấu bằng hoặc thấp hơn lãi suất thị trường thì ngân hàng thương mại sẽ tiếp tục cho vay đến khi tỷ lệ dự trữ tiền mặt giảm đến mức tối thiểu cho phép vì nếu thiếu tiền mặt họ có thể vay từ ngân hàng trung ương mà không phải chịu bất kỳ thiệt hại nào.
- ❖ Nếu lãi suất chiết khấu cao hơn lãi suất thị trường, các ngân hàng thương mại không thể để cho tỷ lệ dự trữ tiền mặt giảm xuống đến mức tối thiểu cho phép, thậm chí phải dự trữ thêm tiền mặt để tránh phải vay tiền từ ngân hàng trung ương với lãi suất cao hơn lãi suất thị trường khi phát sinh nhu cầu tiền mặt bất thường từ phía khách hàng.

Tác động của lãi suất chiết khấu

Do vậy, với một lượng tiền cơ sở nhất định, bằng cách quy định lãi suất chiết khấu cao hơn lãi suất thị trường, ngân hàng trung ương có thể buộc các ngân hàng thương mại phải dự trữ tiền mặt bổ sung khiến cho số nhân tiền tệ giảm xuống để làm giảm lượng cung tiền. Ngược lại, khi lãi suất chiết khấu giảm xuống thì các ngân hàng thương mại có thể giảm tỷ lệ dự trữ tiền mặt và do vậy số nhân tiền tệ tăng lên dẫn đến tăng lượng cung tiền.

Các Quy Mô Cung Tiền:

- M0:** tổng lượng tiền mặt. M0 còn được gọi là tiền cơ sở hoặc tiền hẹp (ở Anh).
- M1:** bằng tổng lượng tiền mặt (M0) và tiền mà các ngân hàng thương mại gửi tại ngân hàng trung ương. M1 còn được gọi là đồng tiền mạnh.
- M2:** bằng M1 cộng với chuẩn tệ (tiết gửi tiết kiệm có kỳ hạn).
- M3:** bằng M2 cộng với tất cả các khoản tiết kiệm khác gửi tại các tổ chức tín dụng.
- M4** (ở Anh): bằng M0 cộng với tiền trong tài khoản các loại.



Dự Trữ Bắt Buộc

Dự trữ bắt buộc, hay **tỷ lệ dự trữ bắt buộc** là một quy định của ngân hàng trung ương về về tỷ lệ giữa tiền mặt và tiền gửi mà các ngân hàng thương mại bắt buộc phải tuân thủ để đảm bảo tính thanh khoản. Các ngân hàng có thể giữ tiền mặt cao hơn hoặc bằng tỷ lệ dự trữ bắt buộc nhưng không được phép giữ tiền mặt ít hơn tỷ lệ này.

Nếu thiếu hụt tiền mặt các ngân hàng thương mại phải vay thêm tiền mặt, thường là từ ngân hàng trung ương để đảm bảo tỷ lệ dự trữ bắt buộc. Đây là một trong những công cụ của ngân hàng trung ương nhằm thực hiện chính sách tiền tệ bằng cách làm thay đổi số nhân tiền tệ.

Tác Dụng Của Dự Trữ Bắt Buộc

Số tiền gửi cả hệ thống tạo ra = tiền gửi ban đầu x Hệ số mở rộng tiền gửi (số nhân tiền tệ) (m).

$$m = (1+R)/(R+r) = 1/ (R + r) + R/(R + r) ; \quad \text{trong đó:}$$

- R là tỷ lệ giữa tiền mặt so với tiền gửi của các ngân hàng;
- r là tỷ lệ dự trữ bắt buộc.

Số tiền gửi cả hệ thống NH tạo ra = tiền cơ sở * m

Do đó khi r thay đổi thì số nhân tiền thay đổi theo tỷ lệ nghịch. Chính vì thế bằng cách thay đổi tỷ lệ dự trữ bắt buộc, ngân hàng trung ương có thể thay đổi số nhân tiền để điều tiết cung tiền với một lượng tiền cơ sở bất kỳ.

Công cụ mang tính chất hành chính này ngày nay ít được sử dụng ở các nền kinh tế thị trường phát triển.

Nghiệp Vụ Thị Trường Mở

Nghiệp vụ thị trường mở là hoạt động ngân hàng trung ương mua vào hoặc bán ra những giấy tờ có giá của chính phủ trên thị trường.

Thông qua hoạt động mua bán giấy tờ có giá, ngân hàng trung ương tác động trực tiếp đến nguồn vốn khả dụng của các tổ chức tín dụng, từ đó điều tiết lượng cung ứng tiền tệ và tác động gián tiếp đến lãi suất thị trường.

[**Vốn khả dụng** là vốn có khả năng thanh toán tức thời, có thể chuyển đổi nhanh thành tiền mặt, chẳng hạn như vàng, giấy tờ có giá, tiền gửi ngân hàng, trái phiếu, cổ phiếu, v.v... Ở VN: Vốn khả dụng là vốn bằng tiền và các tài sản có thể chuyển đổi thành tiền trong vòng 30 ngày (điểm 7 Điều 2 QĐ 35/2007/QĐ-BTC)]

Tác Dụng của Nghiệp Vụ Thị Trường Mở

- Trong bảng tổng kết tài sản của ngân hàng trung ương (NH nhà nước), tài sản chủ yếu là giấy tờ có giá (bonds, commercial papers...) của chính phủ, tiền giấy và tiền gửi dự trữ của các ngân hàng thương mại.
- Khi ngân hàng trung ương bán ra những giấy tờ có giá của chính phủ trên thị trường như trái phiếu chính phủ, ngân hàng trung ương sẽ "thu tiền" về theo cơ chế sau:
 - + Tài khoản vãng lai (tài khoản tiền gửi không kỳ hạn) của người mua trái phiếu chính phủ bị ngân hàng thương mại ghi giảm và ngân hàng trung ương sẽ ghi giảm tài khoản tiền gửi dự trữ của các ngân hàng thương mại tại đó.
 - + Vì tỷ lệ tiền mặt dự trữ của ngân hàng thương mại bằng tiền gửi dự trữ tại ngân hàng trung ương cộng với tiền mặt tại két dự trữ của họ nên khi tài khoản tiền gửi dự trữ của các ngân hàng thương mại tại ngân hàng trung ương giảm xuống, cơ sở tiền tệ đã giảm đi làm giảm cung tiền một lượng bằng giá trị của trái phiếu chính phủ bán ra nhân với số nhân tiền tệ.

Tác Dụng của Nghiệp Vụ Thị Trường Mở

Ngược lại, khi ngân hàng trung ương mua vào giấy tờ có giá của chính phủ, nó sẽ ghi tăng tài khoản dự trữ của các ngân hàng thương mại và làm tăng cơ sở tiền tệ dẫn đến cung tiền tăng.

Việc ghi tăng tài khoản dự trữ của các ngân hàng thương mại có thể dẫn đến kết cục ngân hàng trung ương phải in thêm tiền giấy nếu các ngân hàng thương mại có nhu cầu lớn về tiền giấy trong khi tiền giấy của ngân hàng trung ương không đủ đáp ứng.

Các Loại Nghiệp Vụ Thị Trường Mở

Nghiệp vụ thị trường mở của các ngân hàng trung ương chủ yếu có hai loại: mua bán giấy tờ có giá dài hạn và mua bán giấy tờ có giá ngắn hạn.

Ở Mỹ, nghiệp vụ thị trường mở chủ yếu được thực hiện đối với trái phiếu chính phủ dài hạn.

Ở Việt nam, theo Luật Ngân hàng Nhà nước Việt nam, nghiệp vụ thị trường mở chỉ là việc mua bán giấy tờ có giá ngắn hạn như tín phiếu kho bạc, chứng chỉ tiền gửi, tín phiếu Ngân hàng Nhà nước và các giấy tờ có giá ngắn hạn khác.

Các Loại Nghiệp Vụ Thị Trường Mở

Ở Mỹ, giống như đã phân tích ở trên, nghiệp vụ thị trường mở là hoạt động mua và bán trái phiếu chính phủ của FED:

Khi FED bán trái phiếu cho công chúng, số đô-la mà nó nhận làm giảm tiền cơ sở và bởi vậy làm giảm cung tiền.

Khi FED mua trái phiếu của công chúng, số đô-la mà nó trả cho trái phiếu làm tăng tiền cơ sở và qua đó làm tăng cung tiền.

Nghiệp vụ thị trường mở là công cụ chính sách được Fed sử dụng thường xuyên nhất. Trên thực tế, FED thực hiện nghiệp vụ này trên thị trường chứng khoán New York hàng ngày

Thank You !

www.themegallery.com

LOGO